TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày: 20/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ -TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Lộc và Ông Trương Văn Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Bạch Thị Hà, *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Lâm, Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào hồi 08 giờ ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở- Toà án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2019/TLST-HS, ngày 29 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Nguyễn Văn Đ**, Tên gọi khác: Nguyễn Minh Đ

Sinh ngày 20/01/1986; Giới tính: Nam.

Tại xã SL, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Thôn ĐV, xã SL, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 10/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1963.

Anh, chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con đầu trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

*Tiền án: Có 03 tiền án, cụ thể:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2009/HSST, ngày 29/5/2009 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2011/HSST, ngày 03/6/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt 10 tháng tù tại Bản án số

13/2009/HSST, ngày 29/5/2009. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 08 năm 04 tháng tù.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2011/HSST, ngày 27/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cho cả ba bản án là 09 năm 01 tháng tù. Đến ngày 20/6/2018, Nguyễn Văn Đ chấp hành xong hình phạt tù.

*Tiền sự: Ngày 07/3/2019, Nguyễn Văn Đ bị Uỷ ban nhân dân xã Song Lộc, huyện Can Lộc ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 26/QĐ- UBND về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" với thời gian 03 tháng.

*Nhân thân: Ngày 11/5/2005, Nguyễn Văn Đ bị Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 872/QĐ/UB-NC với thời gian 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 22/02/2007.

**Biện pháp ngăn chặn*: Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 25/8/2019 cho đến nay hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên **Phạm Thị Hải N**, Tên gọi khác: V.

Sinh ngày 27/8/1985; Giới tính: Nữ.

Tại phường QP, thị xã BĐ, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường QP, thị xã BĐ, tỉnh Quảng Bình .

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 03/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Con ngoài giá thú, con bà Đinh Thị H, sinh năm 1949.

Anh, chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con đầu trong gia đình.

Chồng: Không có.

Con: có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011)

*Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HSST, ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chưa chấp hành xong về phần hình phạt cũng như phần dân sự.

**Biện pháp ngăn chặn*: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2019 đến ngày 27/8/2019 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (*Có mặt tại phiên tòa*)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Khánh T- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh.(*Có mặt*)

***Người bị hại:**

1. Chị **Dương Thị M**, sinh năm 1978. (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Thôn TL, xã TK, huyện TH, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn TL, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

(*Chị H có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*)

3. Anh **Nguyễn Danh L**, sinh năm 1994.
Nơi cư trú: Thôn ĐX, xã HĐ, huyện LH, tỉnh Hà Tĩnh.
(*Anh L có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*)

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Hoàng Thị T**, sinh năm 1963. (*Có mặt*)
Nơi cư trú: Thôn ĐV, xã SL, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh.
2. Anh **Nguyễn Huy H**, sinh năm 1991.
Nơi cư trú: Thôn PY, xã SL, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh.
(*Anh H có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*)
3. Ông **Đậu Xuân H**, sinh năm 1960. (*Có mặt*)
Nơi cư trú: Thôn HT, xã XG, huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh.

***Người làm chứng:**

1. Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1973. (*Có mặt*)
Nơi cư trú: Thôn TL, xã TK, huyện TH, tỉnh Hà Tĩnh.
2. Anh **Trần Hữu B**, sinh năm 1990. (*Vắng mặt*)
Nơi cư trú: Tổ dân phố 14, thị trấn CX, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh.
3. Ông **Nguyễn T**, sinh năm 1948. (*Vắng mặt*)
Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã ĐD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy, dẫn đến việc bị ảo giác, rối loạn tâm thần, mất kiểm soát về hành vi phải điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Hà Tĩnh. Trước đó, vào khoảng tháng 4/2019, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Văn Đ quen biết và có quan hệ tình cảm với Phạm Thị Hải N, trú tại phường QP, thị xã BĐ, tỉnh QB. Trong quá trình Nguyễn Văn Đ điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Hà Tĩnh thì Phạm Thị Hải N là người trực tiếp chăm sóc cho Đ. Tối ngày 24/8/2019, khi đang ở cùng nhau tại Bệnh viện tâm thần, Nguyễn Văn Đ đã bàn với Phạm Thị Hải N sáng ngày 25/8/2019 đi trộm cắp tài sản, N đồng ý. Nguyễn Văn Đ lấy ra một chiếc vam phá khóa, làm bằng kim loại, màu đen, hình chữ "T", phần kim loại có hình trụ lục giác, đường kính khoảng 8mm, có kích thước một chiều dài khoảng 15cm và một chiều dài khoảng 10cm, một đầu được mài dẹt đã chuẩn bị sẵn trước đó đưa cho N xem. Sau đó cả hai thống nhất, Nhì sẽ là người điều khiển xe mô tô chở Đ đi tìm tài sản để lấy trộm, nếu lấy trộm được thì N không phải chở Đ về mà tự đi xe về Bệnh viện tâm thần tỉnh Hà Tĩnh.

Khoảng 06 giờ ngày 25/8/2019, Đ nói với N là "*Đi lấy xe"* (ý là rủ N đi trộm cắp xe mô tô) rồi nhờ N lấy giúp chiếc vam phá khóa đang để trong túi đựng quần áo. Nghe vậy, N hiểu ý của Đ là rủ đi trộm cắp xe mô tô nên đồng ý, rồi N lấy chiếc vam phá khóa để ở trong túi đựng quần áo đưa cho Đ để làm công cụ phạm tội. Tiếp đó, N đi ra nhà gửi xe Bệnh viện tâm thần lấy xe mô tô, nhãn hiệu SYM, màu đỏ -

bạc, không gắn biển kiểm soát (là xe của bà Hoàng Thị T là mẹ của Nguyễn Văn Đ) chở Đ đi theo tuyến đường Quốc lộ 1A hướng từ Nam ra Bắc. Khi đi đến trước cổng chợ Già thuộc địa phận thôn Hòa Hợp, xã Thạch Kênh, huyện Thạch Hà thì Đ nói với N *"Dừng ở chỗ này, ở đây đợi tý nếu lấy được thì chạy xe về bệnh viện",* N dừng xe cho Đ xuống và đứng phía ngoài chờ. Khi phát hiện thấy tại bãi đất trống phía trước chợ Già có một số xe mô tô nhưng không có hàng rào bảo vệ xung quanh, không thấy người trông coi. Đ đi đến vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đỏ-đen-xám, mang biển kiểm soát 38M1-132.83 rồi dùng chiếc vam phá khóa đã chuẩn bị sẵn từ trước, tra mũi vam vào ổ khóa điện của chiếc xe, dùng tay xoay mạnh theo hướng chiều kim đồng hồ. Sau khi nghe tiếng "tách" và thấy bảng đồng hồ của xe mô tô sáng lên thì biết là đã phá được khóa, nên Đ khởi động xe rồi điều khiển chiếc xe vừa lấy trộm được chạy về Bệnh viện tâm thần tỉnh Hà Tĩnh. Lúc này, Phạm Thị Hải N đứng phía ngoài quan sát thấy Đ đã lấy trộm được xe mô tô và bỏ chạy thì cũng đồng thời lên xe mô tô để quay về Bệnh viện tâm thần. Tuy nhiên, khi N chưa kịp điều khiển xe rời khỏi hiện trường thì bị chị Phạm Thị T(là người trông giữ xe tại chợ Già) phát hiện, giữ lại và báo cho Công an huyện Thạch Hà đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Sau khi về đến Bệnh viện tâm thần, chờ một lúc nhưng không thấy N về nên Đ đã gọi điện, liên lạc với N nhưng không được. Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô vừa ấy trộm được đi về nhà của Đ ở xã SL, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh để tìm kiếm N. Khi đi đến xã Thạch Trung thuộc địa phận thành phố Hà Tĩnh thấy xe gần hết xăng nên Đ đã sử dụng vam phá khóa mở cốp xe để đổ xăng thì phát hiện bên trong cốp xe có số tiền 305.000 đồng, Đ lấy 50.000 đồng đổ xăng, còn lại số tiền 255.000 đồng Đ cất dấu vào trong túi quần, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về nhà mình tại xã SL, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi biết thông tin Phạm Thị Hải N đã bị bắt thì Nguyễn Văn Đ đã mang chiếc xe vừa lấy trộm được đến Công an huyện Thạch Hà đầu thú, trên đường đi Đ đã vứt chiếc vam phá khóa và điện thoại của mình trên tuyến đường Quốc lộ 1A đoạn qua cánh đồng thuộc xã Tiến Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đỏ-đen-xám, số khung DY350087, số máy 12E5349293 mang biển kiểm soát 38M1-132.83 nói trên là của chị Dương Thị M khi đi chợ Già gửi tại bãi giữ xe thì bị Nguyễn Văn Đ và Phạm Thị Hải N lấy trộm. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Hà số 29/KLĐG ngày 27/8/2019, kết luận chiếc xe trên có trị giá là 8.100.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ còn tự khai nhận đã một mình thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh và huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/8/2019, khi đang điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Hà Tĩnh, do cần tiền để mua ma túy sử dụng nên Nguyễn Văn Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ lấy chiếc vam phá khóa đã chuẩn bị từ trước, cất dấu vào trong túi quần rồi nói với Phạm Thị Hải N lấy xe mô tô chở Đ ra

điểm đón xe buýt để đón xe đi ra chợ Giấy, thuộc địa phận xã Đức Dũng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đến nơi Đ đi bộ đến bãi gửi xe mô tô trước sân của Đội thuế liên xã Chợ Giấy - Thái Yên (bên cạnh chợ Giấy). Đ đi đến vị trí chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 38D1-110.45 đang dựng ở phía góc của bãi gửi xe. Quan sát không thấy có ai chú ý nên Đ ngồi lên yên xe, lấy chiếc vam phá khóa mang sẵn từ trước mở khóa điện rồi nổ máy điều khiển xe đi ra cổng của bãi gửi xe. Do đã biết trước người trông xe không có vé kiểm soát nên khi ra đến cổng thì Đ lấy ra 2.000 đồng trả tiền phí cho người trông xe là ông Nguyễn T, trú tại thôn ĐT, xã ĐD, huyện ĐT rồi điều khiển xe bỏ chạy. Trên đường đi Đ đã tháo biển kiểm soát của xe mô tô vứt xuống một mương nước bên đường, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô nói trên đưa vào gửi tại nhà giữ xe Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh và thuê xe ôm đi về Bệnh viện tâm thần. Đến chiều ngày 24/8/2019, Đ quay lại nhà giữ xe Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh lấy chiếc xe đã lấy trộm nói trên đưa đi tìm nơi tiêu thụ. Đ điều khiển xe đi theo quốc lộ IA đến thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên thì xe bị thủng săm, nên phải dắt bộ. Khi đến một điểm dừng xe buýt thì gặp một người đàn ông không rõ địa chỉ khoảng 40 tuổi, Đ đã hỏi để bán xe. Người đàn ông đó thống nhất mua chiếc xe nói trên với giá 2.000.000 đồng, nhưng do chưa đủ tiền nên đã hẹn nhau vào lúc 10 giờ ngày 25/8/2019, sẽ gặp lại và giao dịch mua bán. Sau đó, Đ dắt xe đến tiệm sửa chữa xe máy Bình Anh do anh Trần Hữu B, trú tại thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên làm chủ để vá săm và nói dối có việc bận nên gửi nhờ xe lại đó, hẹn sáng ngày 25/8/2019 quay trở lại lấy, rồi ra đón xe buýt trở về Bệnh viện tâm thần. Đến sáng ngày 25/8/2019, khi Đ cùng với Phạm Thị Hải N lấy trộm xe mô tô tại khu vực chợ Già thuộc thôn Hòa Hợp, xã Thạch Kênh, huyện Thạch Hà thì bị bắt giữ.

Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đỏ, đen, bạc, số khung 1215DY472420; số máy HC12E5472489, biển kiểm soát 38D1-110.45 chiếc xe nói trên là của chị Nguyễn Thị H, khi đi chợ Giấy gửi tại nhà giữ xe thì bị Nguyễn Văn Đ lấy trộm. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Hà số 32/KLĐG ngày 19/9/2019, kết luận chiếc xe trên có giá trị là 6.400.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 22/8/2019, sau khi uống thuốc theo liệu trình điều trị của bác sỹ tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Hà Tĩnh thì Nguyễn Văn Đ mang theo chiếc vam phá khóa đã chuẩn bị sẵn từ trước rồi đi bộ ra ngoài với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà để xe dành cho khách của Bệnh viện, Đ phát hiện thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xám-bạc-đen, mang biển kiểm soát 38L1-136.13, quan sát xung quanh thấy không có người trông coi và cũng không thấy bảo vệ canh gác ở cổng. Nguyễn Văn Đ đã đi đến chiếc xe mô tô nói trên, dùng chiếc vam phá khóa mang theo mở khóa điện của xe, rồi nổ máy điều khiển chiếc xe này đưa về cất dấu tại nhà của mình ở xã SL, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh, rồi đón xe taxi quay về Bệnh viện đi ngủ. Sáng ngày 23/8/2019, Đ nói với N sử dụng xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu đỏ-đen-bạc, không gắn biển kiểm soát (xe của bà Hoàng Thị T mẹ của Đ) chở Đ về quê để giải quyết việc riêng. Khi về đến xã SL, huyện CL thì Đ nói với N ngồi chờ tại một quán bánh bèo, cách nhà Đ

khoảng 500-600 mét, còn Đ một mình đi bộ về nhà, mở cửa lấy chiếc xe mô tô lấy trộm được tối hôm trước đưa đến xưởng nhôm kính của anh Nguyễn Huy H(gần nhà Đ) nói dối với anh H là muốn vay số tiền 2.000.000 đồng để giải quyết việc riêng và hẹn 1 đến 2 ngày sau sẽ trả lại, đồng thời Đ để chiếc mô tô biển kiểm soát 38L1-136.13 cho anh H để làm tin. Sau khi vay được tiền, Nguyễn Văn Đ gọi điện thoại nói với N đến đón quay về Bệnh viện tâm thần, số tiền trên Đ đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xám-bạc-đen, số khung 1257FY413777; số máy HC12E7413831, mang biển kiểm soát 38L1-136.13 nói trên là của anh Nguyễn Danh L cho ông Đậu Xuân H mượn sử dụng để chăm sóc người thân điều trị tại Bệnh viện tâm thần, khi gửi tại nhà giữ xe thì bị Nguyễn Văn Đ lấy trộm. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Hà số 32/KLĐG ngày 19/9/2019, kết luận chiếc xe trên có giá trị là 9.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen-đỏ-xám, số khung DY350087, số máy 12E5349293, biển kiểm soát 38M1-132.83; 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ-đen-bạc, số khung 1215DY472420; số máy HC12E5472489, không gắn biển kiểm soát; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xám-bạc-đen số khung 1257FY413777; số máy HC12E7413831, biển kiểm soát 38L1-136.13; 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT, màu sơn đỏ-bạc, số khung 071763; số máy 071763, không gắn biển kiểm soát.

Đối với chiếc vam phá khóa tự chế làm bằng kim loại, màu đen, hình chữ "T", phần kim loại có hình trụ lục giác, đường kính khoảng 8mm, có kích thước một chiều dài khoảng 15cm và một chiều dài khoảng 10cm, một đầu được mài dẹt mà Nguyễn Văn Đ dùng làm công cụ để phạm tội thì trên đường đi đầu thú Đ đã vứt trên cánh đồng thuộc xã Tiến Lộc, huyện Can Lộc, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Đến ngày 10/9/2019 và ngày 30/9/2019, xét thấy không ảnh hưởng đến công tác điều tra, truy tố, xét xử nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã trả lại 03 chiếc xe mô tô là tang vật của vụ án cho các chủ sở hữu gồm chị Dương Thị M, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Danh L.

Còn lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SYM, số loại: ELEGANT, màu sơn: đỏ-bạc, số khung: 071763, số máy: 071763, không gắn biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký chiếc xe mô tô nói trên, đến ngày 28/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đã ra quyết định chuyển vật chứng từ kho của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đến kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà để quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất thì các bị hại gồm chị Dương Thị M, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Danh L không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Còn số tiền 305.000 đồng chị Dương Thị M bỏ trong cốp xe bị Đ lấy

tiêu xài cá nhân hết, nay chị M cũng không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường. Đối với số tiền 2.000.000đ mà Nguyễn Huy H cho bị cáo Đ vay, nay anh H không yêu cầu bị cáo trả lại.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSTH, ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; Bị cáo Phạm Thị Hải N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân các bị cáo và đề nghị HĐXX xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm r, s khoản 1 Điều 51BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/08/2019. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 56; Khoản 5 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Thị Hải N mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 09 tháng tù tại Bản án số 17/2019/HS-ST, ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/8/2019 đến ngày 27/8/2019.

Về áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu nộp ngân sách Nhà nước từ bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 305.000đ tiền thu lợi bất chính. Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 47 BLHS; Điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS sự trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại: ELEGANT, không gắn biển kiểm soát, số khung: 071763, số máy: 071763 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hoàng Thị T.

Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Hải N có đơn xin miễn án phí với lý do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, vì vậy đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Khánh T phát biểu bài bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Hải N với nội dung: Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo N là quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo, lại đang nuôi con nhỏ, tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có mẹ là người được hưởng chế độ như thương binh. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể. Về án phí: Bị cáo là hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị HĐXX xem xét, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Phạm Thị Hải N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Tại phiên tòa người bị hại chị Dương Thị M hoàn toàn đồng tình với quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì tranh luận thêm. Về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật, còn bị cáo Phạm Thị Hải N đang nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T và ông Đậu Xuân H hoàn toàn đồng tình với quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì tranh luận thêm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ nói lời sau cùng: Kính thưa Hội đồng xét xử, cho bị cáo được gửi lời xin lỗi tới những người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có điều kiện trở về với gia đình và xã hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo Phạm Thị Hải N nói lời sau cùng: Kính thưa Hội đồng xét xử, bị cáo biết hành vi mà mình thực hiện là sai trái vi phạm quy định của pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/8/2019 đến ngày 25/8/2019, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn các xã Đức Dũng thuộc huyện Đức Thọ; Phường Thạch Quý thuộc thành phố Hà Tĩnh và xã Thạch Kênh, thuộc huyện Thạch Hà. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 24.305.000 đồng. Còn bị cáo Phạm Thị Hải N khai nhận đã tham gia cùng Nguyễn Văn Đ 01 lần trộm cắp tài sản tại địa bàn xã Thạch Kênh, huyện Thạch Hà, trị giá về tài sản chiếm đoạt là 8.100.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Phạm Thị Hải N là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tuy giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt dưới 50.000.000đ đồng nhưng bị cáo đã có 03 tiền án và chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS quy định: "Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: "*Tái phạm nguy hiểm*". Còn bị cáo Phạm Thị Hải N giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 8.100.000đ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy, khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đối với hai bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3]. Xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy rằng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự ghi nhận bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Với động cơ tư lợi cá nhân, mục đích muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu bản thân nhưng lại lười lao động, chỉ muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn Đ giữ vai trò chính là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo; Bị cáo Phạm Thị Hải N tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức về tinh thần. Xem xét nhân thân các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy rằng các bị cáo đều có nhân thân xấu, trong đó bị cáo Đ đã có 03 tiền án và chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân mà lại ngựa quen đường cũ tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Còn bị cáo N cũng đã có 01 tiền án cụ thể, vào tháng 5 năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", tuy đang trong thời gian thử thách nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh coi thường pháp luật, coi thường kỷ cương phép nước. Chính vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo phải xử phạt thật nghiệm, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4].Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Bị cáo N có tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bị cáo Đ có tình tiết giảm nhẹ là tự thú nhận các hành vi phạm tội trước đó, bị cáo N có mẹ đẻ là người được hưởng chế độ chính sách như thương binh, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng, trong đó bị cáo Nhì thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với hai bị cáo.

[6]. Về tổng hợp hình phạt: Vào ngày 22/5/2019 bị cáo Phạm Thị Hải N bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Nay bị cáo lại phạm tội trong thời gian thử thách, vì vậy hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án này chuyển thành 09 tháng tù giam và được tổng hợp với hình phạt của bản án mới buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra những người bị hại gồm chị Dương Thị M, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Danh L đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa hôm nay chị Dương Thị M trình bày đối với số tiền 305.000đ chị không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ phải trả lại. Còn số tiền 2.000.000đ mà bị cáo Đ vay của anh Nguyễn Huy H nay anh H không yêu cầu bị cáo trả lại, vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[8].Về thu lợi bất chính: Tại phiên tòa bị cáo Đ khai nhận, trong quá trình lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển kiểm soát 38M1-132.83 của chị Dương Thị M bị cáo đã lấy số tiền 305.000đ từ trong cốp xe của chị M nhưng số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Nay người bị hại chị Dương Thị M không yêu cầu bị cáo Đ phải trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử xét thấy cần truy thu số tiền thu lợi bất chính là 305.000đ từ bị cáo Đ để nộp ngân sách Nhà nước.

[9]. Về xử lý vật chứng: Trong qúa trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã trả lại cho chị Dương Thị M: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen-đỏ-xám, số khung DY350087, số máy 12E5349293, biển kiểm soát 38M1-132.83; Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ-đen-bạc, số khung 1215DY472420; số máy HC12E5472489, không gắn biển kiểm soát; Trả lại cho anh anh Nguyễn Danh L 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xám-bạc-đen số khung 1257FY413777; Số máy HC12E7413831, biển kiểm soát 38L1-136.13. Xét thấy việc trả lại các tài sản này của cơ quan điều tra cho các chủ sở hữu hợp pháp là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật nay người bị hại chị M, chị H và anh L không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại: ELEGANT, không có biển kiểm soát, số khung: 071763, số máy: 07176301, giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Thị T(mẹ bị cáo Đ). Xác định chiếc xe này là phương tiện mà hai bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã xác định việc bị cáo Đ và N sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội bà T hoàn toàn không biết. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đối với chiếc xe mô tô này cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[10]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Hải N có đơn xin miễn án phí với lý do là hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo, vì thế Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này có anh Trần Hữu B, sinh năm 1990 trú tại: Tổ dân phố 14, thị trấn CX, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh (chủ quán sữa chữa xe mô tô Bình Anh), người mà bị cáo Đ đã gửi chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 38D1-110.45 do Đ trộm cắp mà có để sửa chữa. Quá trình Đ gửi chiếc xe mô tô nói trên cho anh B để sửa chữa thì Đ không nói nguồn gốc của chiếc xe mô tô này là do phạm tội mà có. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Trần Hữu B.

Đối với anh Nguyễn Huy H, trú tại xã SL, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh là người đã cho bị cáo Đ vay số tiền 2.000.000 đồng và nhận giữ chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 38L1-136.13 do Đ trộm cắp mà có tại xưởng nhôm kính của mình. Tuy nhiên, khi Đ để lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh H để làm tin thì Đ không nói nguồn gốc của chiếc xe mô tô đó là do phạm tội mà có. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Nguyễn Huy H.

Đối với bà Hoàng Thị T, trú tại xã SL, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh (mẹ của bị cáo Đ) là chủ sở hữu chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SYM, số loại: ELEGANT, màu sơn: đỏ-bạc, số khung: 071763, số máy: 071763, không gắn biển kiểm soát, đây là chiếc xe mà bị cáo Đ và N đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, khi bà T đi làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh đã để lại chiếc xe mô tô nói trên ở nhà thì Nguyễn Văn Đ đã tự ý lấy sử dụng làm phương tiện đi lại và dùng vào mục đích phạm tội, việc bị cáo Đ và N sử dụng chiếc xe mô tô nói trên vào mục đích phạm tội thì bà T hoàn không biết. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Hoàng Thị T.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận có thỏa thuận bán chiếc xe đã lấy trộm được của chị Nguyễn Thị H cho một người đàn ông không rõ địa chỉ khoảng 40 tuổi tại thị trấn Cẩm Xuyên với giá 2.000.000 đồng nhưng chưa giao dịch, nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về hình phạt*:

* Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm r, tiết đầu điểm s khoản 1 Điều 51BLHS: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ 40** (*Bốn mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/8/2019.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52; Tiết đầu điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 56; Khoản 5 Điều 65 BLHS: Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị Hải N** phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Hải N** 12(*Mười hai*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 09(*Chín*) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST, ngày

22/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **21**(*Hai mươi mốt*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (Nhưng bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/8/2019 đến ngày 27/8/2019).

[2]. *Về áp dụng các biện pháp tư pháp*: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu nộp ngân sách Nhà nước từ bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 305.000đ (*Ba trăm linh năm ngàn đồng*) tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước.

[3]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; Điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Hoàng Thị T: 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại: ELEGANT, không gắn biển kiểm soát, số khung: 071763, số máy: 071763; 01(Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hoàng Thị T.

(*Đặc điểm, tình trạng tang vật có tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/10/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh*)

[4]. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 23, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Thị Hải N.

[5]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Văn phòng Tòa án(để công bố cổng TTĐT)
- Lưu HSVA+VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hoàn